TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ	*Móng Cái, ngày 13 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa:

*. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1991; nơi cư trú: thôn B, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh;

*. Bị đơn: anh Phạm Văn K, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang chấp hành án tại tổ B, phân trại số 01, Trại giam Q (địa chỉ: xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn K có 02 (hai) con chung là Phạm Nam K1, sinh ngày 11/8/2011 và Phạm Tường V, sinh ngày

27/9/2019. Chị H và anh K thống nhất, thoả thuận sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K1 và cháu V cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung:* chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn K không có.

- *Về án phí:* chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000[đ] (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003189 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Chị H được hoàn trả lại số tiền còn lại là 150.000[đ] (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Hải Đông, TP. Móng Cái;
- CCTHADS TP. Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký**)**

Nguyễn Thùy Dương